ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0981/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 050/NQ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 0141/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 0468/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 086/TTr-SNNMT ngày 08/8/2025 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 0368/SNV-TCBC ngày 25/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông, phát triển giống nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện các hoạt động về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, sản xuất và phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; tiếp nhận, ứng dụng và cung ứng vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở chính của Trung tâm đặt tại 02 điểm: (1) Số 151A Nguyễn Văn Linh, phường Tân An tỉnh Đắk Lắk và (2) Km9, Quốc lộ 14, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk và cơ sở khác theo phương án sắp xếp chung của tỉnh.

Cơ sở 2: 193 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk và cơ sở khác theo phương án sắp xếp chung của tỉnh.

4. Kinh phí hoạt động: Được bố trí từ ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và Quyền hạn

1. Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về xây dựng chính sách, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm; các chương trình, dự án, đề án, các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ; Nghiên cứu, tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về sản xuất giống, kỹ thuật các lĩnh vực cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, giống và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Đầu mối hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, khuyến lâm, khuyến ngư, sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

4. Quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên; các chương trình, dự án về giống, kỹ thuật sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền được phê duyệt:

a) Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên; các chương trình, dự án về giống, kỹ thuật sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản;

b) Ký hợp đồng với các tổ chức chủ trì để triển khai thực hiện các dự án khuyến nông, dự án giống nông nghiệp;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh và các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá các chương trình dự án khuyến nông và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên; các chương trình, dự án về giống, kỹ thuật sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo quy định;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên; các chương trình, dự án về giống, kỹ thuật sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo quy định.

5. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân;

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường cho cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên khuyến nông, cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp;

c) Cấp chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông theo quy định;

d) Tham gia các chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin, truyền thông:

a) Truyền thông nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Tiếp nhận, phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và hoạt động khuyến nông, giống nông nghiệp.

c) Thông tin thị trường, giá cả nông sản, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại;

d) Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu, mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông, khuyến nông điện tử, tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.

7. Xây dựng và nhân rộng mô hình:

a) Xây dựng mô hình thử nghiệm, trình diễn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành về sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

8. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

9. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và hợp tác công tư thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động khuyến nông.

10. Thu nhập, du nhập, lai tạo, ươm tạo, phục tráng, lưu giữ, bảo tồn, khảo nghiệm, tuyển chọn giống cây trồng, giống lâm nghiệp, giống gốc gia súc, gia cầm, thủy sản; các đối tượng giống cây trồng, giống lâm nghiệp, giống gốc gia súc, gia cầm, thủy sản quý hiếm; bình tuyển, chọn lọc nhân thuần giống mới có năng suất, chất lượng, chống chịu dịch bệnh, ứng phó biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện sản xuất, nuôi trồng của tỉnh.

11. Thực hiện dịch vụ công theo đơn đặt hàng của Nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

12. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất giống, cung ứng vật tư giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, các mô hình khuyến nông theo quy định của pháp luật.

13. Tư vấn và tổ chức sản xuất, cung ứng và kinh doanh dịch vụ khuyến nông, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tinh vật nuôi, các sản phẩm nông nghiệp và vật tư nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khuyến nông, khuyến nông điện tử, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống khuyến nông phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông, giống nông nghiệp.

15. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông, giống nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng, trình Sở đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, hợp đồng lao động theo phân cấp quản lý. Thực hiện các chế độ chính sách đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật theo phân cấp quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

17. Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, trạm trực thuộc Trung tâm.

18. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo phân cấp và ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

19. Quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khuyến nông, giống nông nghiệp.

20. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm:

Giám đốc và các Phó Giám đốc, số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc; phụ trách, chỉ đạo thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và quy định của pháp luật.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc theo sự ủy quyền, phân công, phân cấp của Giám đốc Sở và các quy định của pháp luật.

- Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo và người lao động, việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác do Giám đốc Trung tâm quyết định.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Giám đốc Sở giao, căn cứ quy định pháp luật hiện hành, Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, trạm trực thuộc; ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm.

b) Các phòng, trạm trực thuộc Trung tâm:

(1) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

(2) Phòng Đào tạo và Truyền thông.

(3) Phòng Kỹ thuật - Chuyển giao.

(4) Trạm Giống nông nghiệp Hòa Xuân.

(5) Trạm Giống nông nghiệp Tuy Hòa.

(6) Trạm Khuyến nông khu vực Buôn Ma Thuột (phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Ma Thuột, phường Tân An, phường Tân Lập, phường Thành Nhất, phường Ea Kao, xã Hòa Phú, xã Krông Ana, xã Dur Kmăl, xã Ea Na, xã Ea Ning, xã Dray Bhăng, xã Ea Ktur);

(7) Trạm Khuyến nông khu vực Krông Búk (phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã Ea Khăl, xã Ea Drăng, xã Ea Wy, xã Ea H'leo, xã Ea Hiao, xã Pơng Drang, xã Krông Búk, xã Cư Pơng, xã Krông Năng, xã Dliê Ya, xã Tam Giang, xã Phú Xuân, xã Ea Drông);

(8) Trạm Khuyến nông khu vực Cư M'gar (phụ trách địa bàn gồm xã Ea Súp, xã Ea Rốk, xã Ea Bung, xã Ia Rvê, xã Ia Lốp, xã Ea Wer, xã Ea Nuôl, xã Buôn Đôn, xã Ea Kiết, xã Quảng Phú, xã Ea M'Droh, xã Cuôr Đăng, xã Cư M'gar, xã Ea Tul);

(9) Trạm Khuyến nông khu vực Ea Kar (phụ trách địa bàn gồm xã Krông Pắc, xã Ea Knuếc, xã Tân Tiến, xã Ea Phê, xã Ea Kly, xã Vụ Bổn, xã Ea Kar, xã Ea Ô, xã Ea Knốp, xã Cư Yang, xã Ea Păl, xã M'Drắk, xã Ea Riêng, xã Cư M'ta, xã Krông Á, xã Cư Prao, xã Ea Trang);

(10) Trạm Khuyến nông khu vực Lắk (phụ trách địa bàn gồm xã Hòa Sơn, xã Dang Kang, xã Krông Bông, xã Yang Mao, xã Cư Pui, xã Liên Sơn Lắk, xã Đắk Liêng, xã Nam Kar, xã Đắk Phơi, xã Krông Nô);

(11) Trạm Khuyến nông khu vực Tuy An Bắc (phụ trách địa bàn gồm phường Xuân Đài, phường Sông Cầu, xã Xuân Thọ, xã Xuân Cảnh, xã Xuân Lộc, xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Đông, xã Ô Loan, xã Tuy An Nam, xã Tuy An Tây, xã Xuân Lãnh, xã Phú Mỡ, xã Xuân Phước, xã Đồng Xuân);

(12) Trạm Khuyến nông khu vực Tuy Hòa (Phụ trách địa bàn gồm phường Tuy Hòa, phường Phú Yên, phường Bình Kiến, xã Phú Hòa 1, xã Phú Hòa 2, xã Sơn Hòa, xã Vân Hòa, xã Tây Sơn, xã Suối Trai);

(13) Trạm Khuyến nông khu vực Sông Hinh (Phụ trách địa bàn gồm phường Đông Hòa, phường Hòa Hiệp, xã Hòa Xuân, xã Tây Hòa, xã Hòa Thịnh, xã Hòa Mỹ, xã Sơn Thành, xã Ea Ly, xã Ea Bá, xã Đức Bình, xã Sông Hinh).

Trạm Giống nông nghiệp, Trạm Khuyến nông khu vực có con dấu riêng và có trụ sở làm việc theo quy định.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc theo sự ủy quyền, phân công, phân cấp của Giám đốc Sở và các quy định của pháp luật.

Số lượng Phó Trưởng phòng, Phó trưởng trạm thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân bổ trong tổng số người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, việc hợp đồng lao động thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Trung tâm theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ các Quyết định trước đây về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Đắk Lắk.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường thuộc tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Các Bộ: NN&MT, Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Lưu: VT, NV (HV_05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ